

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CÔNG NGHỆ VÀ KINH DOANH THỰC PHẨM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
KQ03378: QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP THỰC PHẨM (FOOD ENTERPRISE MANAGEMENT)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 5
- Tín chỉ: **03 (Lý thuyết 3 – Thực hành 0 – Tự học 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 15 tiết
- Tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Quản trị kinh doanh
 - Khoa: Kế toán và Quản trị kinh doanh
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input checked="" type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Quản trị học 1 KQ03212
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần

** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
Kiến thức chuyên môn	
CDR 3: Vận dụng kiến thức chuyên sâu quản trị, kế toán, tài chính và marketing vào kinh doanh thực phẩm.	3.1 Vận dụng các kiến thức về quản trị kênh phân phối, quản trị bán hàng để phát triển các hoạt động kinh doanh
Kỹ năng chung	
CDR7: Làm việc nhóm đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay người trưởng nhóm.	7.2 Chủ động giải quyết các vấn đề trong tổ chức, triển khai công việc
CDR8: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề	8.2 Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo đánh giá việc thực hiện được chuẩn đầu ra
trong nghiên cứu, sản xuất và kinh doanh thực phẩm một cách hiệu quả.	
Kỹ năng chuyên môn	
CDR12: Xây dựng phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm.	12.2 Xây dựng phương án giải quyết các tình huống thực tiễn trong kinh doanh thực phẩm
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
CDR13: Thể hiện tinh thần khởi nghiệp và có động cơ học tập suốt đời	13.2 Thể hiện động cơ học tập suốt đời
CDR14: Có trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và <u>kinh doanh thực phẩm</u> .	14.2 Tuân thủ các quy định và luật về sản xuất và kinh doanh thực phẩm

*** Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về quản trị doanh nghiệp như các vấn đề chung về quản trị doanh nghiệp, loại hình doanh nghiệp, kế hoạch sản xuất, tổ chức sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp, quản trị vốn, lao động, tư liệu sản xuất, quản trị chi phí và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp.

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm về giao tiếp, lãnh đạo, quản lý, làm việc nhóm trong công việc.

- Học phần hình thành cho người học thái độ nghiêm túc, chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu và tổ chức công việc liên quan tới lĩnh vực công nghệ kinh doanh thực phẩm và có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT					
		3.1	7.2	8.2	12.2	13.2	14.2
KQ03378	Quản trị doanh nghiệp thực phẩm	R	P	R	P	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các kiến thức, lý luận chung về quản trị và quản trị doanh nghiệp để phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực công nghệ kinh doanh thực phẩm	3.1
Kỹ năng		
K2	Tổ chức và lãnh đạo nhóm làm việc hiệu quả để giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp.	7.2
K3	Sử dụng tư duy phản biện và sáng tạo để giải quyết các vấn đề trong quản trị doanh nghiệp thực phẩm	8.2

K4	Xây dựng phương án phù hợp trong giải quyết các vấn đề của quản trị doanh nghiệp thực phẩm	12.2
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện sự tích cực trong học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản trị doanh nghiệp trong thực tiễn, có tinh thần khởi nghiệp và học tập suốt đời	13.2
K6	Tuân thủ các quy định và luật về quản trị doanh nghiệp kinh doanh thực phẩm	14.2

III. Nội dung tóm tắt của học phần

KQ03378- Quản trị doanh nghiệp thực phẩm (03: 03 – 0 – 09).

Mô tả vắn tắt nội dung: Học phần này gồm Nhập môn quản trị doanh nghiệp; Tổng quan về doanh nghiệp; Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Tổ chức sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp; Quản trị tư liệu sản xuất trong doanh nghiệp; Quản trị vốn trong doanh nghiệp; Tổ chức lao động và tiền lương trong doanh nghiệp; Quản trị chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp; Quản trị kết quả sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4
Thuyết giảng	x	x	x	X
Tổ chức học tập theo nhóm	x	x	x	X
E-learning	x	x	x	X

2. Phương pháp học tập

- Tiếp thu các kiến thức trên lớp
- Làm việc nhóm
- Tự học
- E-learning.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia trên 75% thời lượng môn học
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải chuẩn bị bài theo yêu cầu của giảng viên.
- Thuyết trình và Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia thảo luận nhóm tối thiểu 3 chủ điểm. Tổng số chủ điểm thảo luận: 5
- Thi giữa kì: Tất cả sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ theo lịch của giảng viên
- Thi cuối kì: Tất cả sinh viên phải tham gia bài thi cuối kỳ theo lịch của học viện

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		50	1-15
Rubric 1. Tham dự lớp	K5, K6	10	1-15
Rubric 2. Thảo luận nhóm	K1, K2, K3, K4, K5, K6	20	1-15
Thi giữa môn học	K1	20	10
Đánh giá cuối kì			
Thi cuối môn học	K1	50	Theo lịch của học viện

Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Mức độ tham gia trả lời các câu hỏi	50	Trả lời đúng trên 80 % câu hỏi	Trả lời đúng 50 % đến 80% câu hỏi	Trả lời đúng từ 30 % đến 50% số câu hỏi	Trả lời đúng dưới 30% câu hỏi
Thái độ tham gia	50	Luôn chủ động, giơ tay trả lời trên 80% các câu hỏi	Chủ động, giơ tay trả lời từ 50% đến 80% số câu hỏi	Ít chủ động, giơ tay trả lời dưới 50%	Chưa chủ động, không giơ tay trả lời câu hỏi
Thời gian tham dự lớp tối thiểu là 75% (theo quy định của Học viện)					

Rubric 2. Thảo luận nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 – 10 điểm	Khá 6.5 – 8.4 điểm	Trung bình 4.0 – 6.4 điểm	Kém 0 – 3.9 điểm
Áp dụng các kiến thức quản trị doanh nghiệp để giải quyết các tình huống của tổ chức.	20	Phân tích đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống đặt ra	Nêu đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống đặt ra, phân tích được từ 50% trở lên	Nêu đầy đủ, chính xác lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống đặt ra, chưa phân tích	Nêu chưa đầy đủ lý thuyết áp dụng để giải quyết tình huống
Lập kế hoạch và phân công việc	20	Lập kế hoạch, phân công công việc cụ thể cho từng thành viên trong nhóm	Có lập kế hoạch, nhưng phân công công việc cho chưa rõ ràng cho từng thành viên	Chỉ thực hiện một trong hai hoạt động lập kế hoạch hoặc phân công công việc	Không lập kế hoạch/phân công công việc
Cung cấp thông tin	20	Cung cấp thông tin đầy đủ, có tính cập nhật	Cung cấp thông tin khá đầy đủ, có tính cập nhật	Cung cấp ít thông tin, không cập nhật	Không cung cấp thông tin
Chất lượng sản phẩm	40	Sản phẩm đầy đủ, trình bày đúng trên 80% các nội	Sản phẩm khá đầy đủ, trình bày đúng từ 50%	Sản phẩm chưa đầy đủ, trình bày đúng từ 30 % đến	Sản phẩm chưa đạt, trình bày đúng dưới 30%

		dung yêu cầu	đến 80 % các nội dung yêu cầu	50% số nội dung yêu cầu	số nội dung yêu cầu
--	--	--------------	-------------------------------	-------------------------	---------------------

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Chỉ báo 1: Vận dụng các kiến thức, lý luận chung về quản trị để phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm Chỉ báo 2: Vận dụng các kiến thức, lý luận chung về quản trị doanh nghiệp để phân tích và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh thực phẩm
K2	Chỉ báo 3: Vận dụng các nội dung phù hợp để giải quyết một số tình huống trong thực tế quản lý doanh nghiệp Chỉ báo 4: Vận dụng các công cụ, phương pháp phù hợp để giải quyết một số tình huống trong thực tế quản lý doanh nghiệp

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Không thuyết trình nhóm theo đúng lịch đã thông báo: Tất cả các nhóm không thuyết trình theo đúng lịch sẽ bị trừ 2 điểm

Sinh viên không tham gia thảo luận nhóm sẽ được 0 điểm thuyết trình

Sinh viên không làm bài kiểm tra cá nhân sẽ được 0 điểm

Sinh viên phải đọc bài, chuẩn bị bài trước theo yêu cầu của giáo viên

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. PGS.TS Nguyễn Thừa Lộc, PGS.TS Trần Văn Bão (2021). Giáo trình Quản trị doanh nghiệp thương mại: Tái bản lần 1. NXB Đại học Kinh tế quốc dân
2. PGS TS Nguyễn Ngọc Huyền (2016). Giáo Trình Quản trị kinh doanh: Tái bản lần 2, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
3. PGS.TS Ngô Kim Thanh (2013). Giáo trình quản trị doanh nghiệp: Tái bản lần thứ tư, có chỉnh sửa bổ sung/NXB Đại học kinh tế quốc dân, 2013- 487 Tr
4. PGS.TS Ngô Kim Thanh (2012). Giáo trình Quản trị doanh nghiệp: tái bản lần 3 có chỉnh sửa bổ sung, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân, 2012. 487 Tr. ; 25 cm
5. PGS.TS Đồng Thị Thanh Hương, ThS Nguyễn Đình Hòa, ThS Trần Thị Ý Nhi (2005). Giáo trình Quản trị doanh nghiệp, NXB Thống kê

*** Tài liệu tham khảo khác:**

1. Liz Wiseman, Kỹ năng quản lý doanh nghiệp hiệu quả, 2019, NXB Dân trí.
2. Nguyễn Đình Cung, Phan Đức Hiếu (2007). Các loại hình DN ở Việt Nam: đâu là loại hình phù hợp nhất với DN của bạn, tài liệu tham khảo.
3. Dương Hữu Hạnh (2009). Quản Trị Doanh Nghiệp (Business Administration). Nxb Thống kê
4. VS.TSKH. Nguyễn Văn Đáng (2012). Quản trị doanh nghiệp 2012 trong xu thế toàn cầu hóa. NXB Tổng hợp TP. HCM, 2012- 1039 tr;

*** Các nghiên cứu, kết quả nghiên cứu:**

1. Phạm Thị Hương Dịu, 2016, ứng dụng bản đồ nhiệt trong quản trị rủi ro, Tạp chí Kinh tế và Phát triển
2. Phạm Thị Hương Dịu, 2019, Quản trị thương hiệu: Bài học kinh nghiệm từ các thương hiệu hàng đầu Việt Nam, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam
3. Phạm Thị Hương Dịu, 2018, Risk management by heat map: A case study of Thieu lychee in Luc Ngan distric, Bac Giang province, ISH international Horticulture
4. Đoàn Thị Ngọc Thúy, Nguyễn Thị Thu Trang, Lê Thanh Hà (2020). Quản trị rủi ro và ứng phó với rủi ro trước nguy cơ dịch bệnh trong chăn nuôi lợn của các hộ dân trên địa bàn tỉnh Thái Bình. Tạp chí Kinh tế và Dự báo
5. Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Quốc Chính, Trần Hữu Cường (2020). Năng lực lãnh đạo của giám đốc doanh nghiệp nhỏ và vừa ở Việt Nam. Tạp chí Khoa học nông nghiệp Việt Nam.
6. Đỗ Văn Viện, Đồng Đạo Dũng (2014). Bàn về “quản lý” và “quản trị” theo cách nhìn học thuật. Tạp chí Kinh tế và Phát triển

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<p>Chương 1 NHẬP MÔN QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP THỰC PHẨM</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết) Nội dung GD lý thuyết: (4 tiết)</p> <p>1.1. Khái niệm 1.1.1 Khái niệm quản trị 1.1.2 Khái niệm về doanh nghiệp 1.1.3 Khái niệm quản trị doanh nghiệp 1.1.4 Khái niệm về doanh nghiệp thực phẩm và kinh doanh thực phẩm</p> <p>1.2 Lịch sử phát triển của quản trị doanh nghiệp 1.2.1 Giai đoạn cổ đại đến đầu thế kỷ XVII 1.2.2 Giai đoạn từ thế kỷ XVII đến những năm 1960 1.2.3 Giai đoạn từ sau những năm 1970 đến nay</p> <p>1.3 Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu môn học 1.3.1 Đối tượng nghiên cứu của môn học 1.3.2 Nội dung nghiên cứu của môn học 1.3.3 Phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (1 tiết)</p> <p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
1,2	<p>Chương 2: TỔNG QUAN VỀ DOANH NGHIỆP</p> <p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết) Nội dung GD lý thuyết: 5 tiết</p> <p>1.1. Khái niệm, phân loại doanh nghiệp 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Phân loại</p> <p>1.2. Phương thức hoạt động của DN trong cơ chế thị trường 1.2.1. Nghiên cứu thị trường, chọn sản phẩm hàng hoá 1.2.2. Chuẩn bị các yếu tố sản xuất 1.2.3. Tổ chức sản xuất 1.2.4. Tổ chức tiêu thụ sản phẩm và thu tiền</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	<p>1.3. Các loại hình doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Căn cứ lựa chọn loại hình doanh nghiệp</p> <p>1.3.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của doanh nghiệp</p> <p>1.3.3. Các hình thức tổ chức DN theo qui định của Luật pháp</p> <p>1.4. Xây dựng cơ cấu tổ chức quản lý của DN theo loại hình</p> <p>1.4.1. Xác định số cấp quản lý trong DN</p> <p>1.4.2. Xác định hình thức tổ chức các bộ phận chức năng</p> <p>1.4.3. Vận dụng các cơ cấu tổ chức doanh nghiệp</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (1 tiết)</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</p>	
2,3	<p>Chương 3. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP</p>	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>3.1 Khái niệm và phân loại kế hoạch</p> <p>3.1.1 Khái niệm</p> <p>3.1.2 Phân loại kế hoạch</p> <p>3.2 Bản chất, vai trò và nội dung của kế hoạch</p> <p>3.2.1 Bản chất của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong DN</p> <p>3.2.2 Vai trò và nội dung của kế hoạch</p> <p>3.3. Phương pháp lập kế hoạch</p> <p>3.3.1 Phương pháp lập kế hoạch theo thời gian</p> <p>3.3.2 Lập kế hoạch theo BSC</p> <p>3.4. Dự báo nhu cầu sản xuất để xây dựng kế hoạch</p> <p>3.4.1. Khái niệm</p> <p>3.4.2. Phân loại dự báo</p> <p>3.4.3. Trình tự tiến hành dự báo</p> <p>3.4.4. Các phương pháp dự báo</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (2 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p>	
	<p>Chương 4. TỔ CHỨC SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP</p>	
3,4	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>4.1. Những vấn đề cơ bản của tổ chức sản xuất trong DN</p> <p>4.1.1. Khái niệm về tổ chức sản xuất trong DN</p> <p>4.1.2. Ý nghĩa của tổ chức sản xuất hợp lý trong DN</p> <p>4.1.3. Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến tổ chức SX trong DN</p> <p>4.1.4. Những nguyên tắc tổ chức sản xuất trong DN</p> <p>4.1.5. Những chỉ tiêu đánh giá trình độ tổ chức SX trong DN</p> <p>4.2. Xác định cơ cấu sản xuất của DN</p> <p>4.2.1. Quá trình sản xuất trong DN</p> <p>4.2.2. Xác định cơ cấu SX của DN</p> <p>4.3. Tổ chức SX về không gian và thời gian</p> <p>4.3.1. Tổ chức SX về không gian</p> <p>4.3.2. Tổ chức SX về thời gian</p> <p>4.4. Loại hình sản xuất và các phương pháp tổ chức SX trong DN</p> <p>4.4.1. Loại hình sản xuất trong DN</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	<p>4.4.2. Các phương pháp tổ chức</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (2 tiết)</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p>	
	<p>Chương 5. QUẢN TRỊ TƯ LIỆU SẢN XUẤT TRONG DOANH NGHIỆP</p>	
4,5	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>5.1 Những vấn đề cơ bản về quản trị tư liệu sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>5.1.1 Khái niệm và phân loại TLSX</p> <p>5.1.2 Nguyên tắc tổ chức sử dụng</p> <p>5.1.3 Nội dung tổ chức sử dụng TLSX</p> <p>5.2 Quản trị nguyên vật liệu trong doanh nghiệp</p> <p>5.2.1 Định mức tiêu dùng NVL</p> <p>5.2.2. Quản trị dự trữ NVL (QT tồn kho)</p> <p>5.2.3 Lập kế hoạch cung ứng NVL cho SX trong DN</p> <p>5.2.4. Quản lý NVL trong nội bộ DN</p> <p>5.2.5. Sử dụng hợp lý và tiết kiệm NVL</p> <p>5.3. Quản trị máy móc thiết bị trong doanh nghiệp</p> <p>5.3.1 Khái niệm và tác dụng của MMTB trong doanh nghiệp</p> <p>5.3.2. Xác định số lượng MMTB cần thiết</p> <p>5.3.3. Lựa chọn MMTB</p> <p>5.3.4. Lập kế hoạch tăng năng lực MMTB</p> <p>5.3.5. Quản lý bảo trì MMTB trong DN</p> <p>5.3.6. Tổ chức bộ phận bảo trì</p> <p>5.3.7. Thực hiện công tác bảo trì</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (2 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p>	
	<p>Chương 6. QUẢN TRỊ VỐN TRONG DOANH NGHIỆP</p>	
5,6	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>6.1. Khái niệm, vai trò và phân loại VKD trong DN</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Vai trò của VKD</p> <p>6.1.3. Phân loại VKD trong DN</p> <p>6.2. Quản trị VCD</p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Phân loại TSCĐ</p> <p>6.2.3. Hao mòn và khấu hao TSCĐ</p> <p>6.2.4. Các phương pháp khấu hao TSCĐ</p> <p>6.2.4. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng TSCĐ</p> <p>6.2.5. Các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng TSCĐ</p> <p>6.3. Quản trị VLĐ</p> <p>6.3.1. Khái niệm</p> <p>6.3.2. Phân loại TSLĐ</p> <p>6.3.3. Xác định nhu cầu VLĐ</p> <p>6.3.4. Các nguồn vốn đáp ứng nhu cầu VLĐ</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	<p>6.3.5. Đánh giá hiệu quả sử dụng VLĐ</p> <p>6.3.6. Các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng VLĐ</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (2 tiết)</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p>	
	<p>Chương 7. TỔ CHỨC LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG TRONG DOANH NGHIỆP</p>	
6,7	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>7.1. Tạo lập cơ cấu lao động tối ưu trong DN</p> <p>7.1.1. Vai trò của cơ cấu lao động tối ưu</p> <p>7.1.2. Phương pháp xác định cơ cấu lao động tối ưu trong DN</p> <p>7.2. Công tác định mức lao động trong DN</p> <p>7.2.1. Khái niệm, phân loại và tác dụng của định mức LĐ</p> <p>7.2.2. Phân loại thời gian hao phí và cơ cấu của định mức thời gian</p> <p>7.2.3. Phương pháp xây dựng định mức LĐ</p> <p>7.3. Sử dụng hợp lý và tiết kiệm sức LĐ</p> <p>7.3.1. Sử dụng số lượng lao động</p> <p>7.3.2. Sử dụng thời gian LĐ</p> <p>7.3.3. Sử dụng chất lượng lao động</p> <p>7.3.4. Sử dụng cường độ LĐ</p> <p>7.3.5. Năng suất lao động và biện pháp tăng năng suất LĐ</p> <p>7.4. Công tác tiền lương và tiền thưởng trong DN</p> <p>7.4.1. Vai trò đòn bẩy kinh tế của tiền lương</p> <p>7.4.2. Phương pháp xác định quỹ lương và tạo nguồn tiền lương</p> <p>7.4.3. Các hình thức tiền lương trong DN</p> <p>7.4.4. Tiền thưởng</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (2 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)</p>	
	<p>Chương 8. QUẢN TRỊ CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM TRONG DOANH NGHIỆP</p>	
7,8	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>8.1. Khái niệm và các phương pháp phân loại chi phí</p> <p>8.1.1. Khái niệm</p> <p>8.1.2. Các phương pháp phân loại chi phí SX</p> <p>8.2. Dự toán chi phí SX của DN</p> <p>8.2.1. Nội dung và tác dụng của dự toán CPSX</p> <p>8.2.2. Phương pháp lập dự toán CPSX của DN</p> <p>8.2.3. Những biện pháp phân đầu giảm dự toán CPSX của DN</p> <p>8.3. Phương pháp xác định chi phí</p> <p>8.3.1. Đối tượng xác định chi phí</p> <p>8.3.2. Phương pháp xác định chi phí</p> <p>8.4. Tổng quan về giá thành SP</p> <p>8.4.1. Khái niệm, vai trò và các loại chi phí cấu thành trong GTSP</p> <p>8.4.2. Phân loại GTSP trong DN</p> <p>8.4.3. Những vấn đề cần chú ý khi xác định GTSP</p> <p>8.5. Hạch toán giá thành SP</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6

	<p>8.5.1. Các công thức chung để tính GTSP</p> <p>8.5.2. Các phương pháp để tính CPSX dở dang</p> <p>8.5.3. Các phương pháp tính giá thành SP của DN</p> <p>8.5.4. Các biện pháp hạ giá thành SP trong DN</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (2 tiết)</p>	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (15 tiết)	
	Chương 9. QUẢN TRỊ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	
8,9	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>9.1 Giá trị sản xuất và phân phối tổng giá trị sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>9.1.1 Giá trị sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>9.1.2 Phân phối tổng giá trị sản xuất trong doanh nghiệp</p> <p>9.2. Lợi nhuận và những nhân tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của DN</p> <p>9.2.1. Khái niệm và nguồn gốc của lợi nhuận trong DN</p> <p>9.2.2. Vai trò và phương pháp xác định lợi nhuận trong DN</p> <p>9.2.3. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến lợi nhuận của DN</p> <p>9.2.4. Biện pháp tối đa hóa lợi nhuận và nâng cao tỷ suất lợi nhuận trong DN</p> <p>9.3. Phân tích hoạt động SXKD trong DN</p> <p>9.3.1. Mục đích, nhiệm vụ và yêu cầu của phân tích hoạt động SXKD</p> <p>9.3.2. Đặc điểm của phân tích hoạt động SXKD trong DN</p> <p>9.3.3. Phương pháp và nội dung phân tích hoạt động SXKD trong DN</p> <p>9.3.4. Tổ chức phân tích hoạt động SXKD trong DN</p> <p>Nội dung thảo luận nhóm: (1 tiết)</p>	K1, K2, K3, K4, K5, K6
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học: Phòng học có điều kiện tốt (Quạt, điều hoà...)
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu projector, loa, mic, ổ cắm, phấn, bảng.
- Có các điều kiện cần thiết để học tập E-learning.

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Đồng Đạo Dũng

Hà Nội, ngày tháng năm
GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Thị Kim Oanh

P. TRƯỞNG KHOA
(Ký và ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC
(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Nguyễn Hải Núi

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Oanh	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0978 822 589
Email: kimoanh.vcu@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: TS. Nguyễn Hải Núi	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0973 722 866
Email: hainui@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đồng Đạo Dũng	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD, Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0916 895 537
Email: dongdaodung@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/ketoan/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đoàn Thị Ngọc Thúy	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Quản trị kinh doanh, Khoa Kế toán và QTKD	Điện thoại liên hệ: 0974 399 429
Email: doanngocthuuy89@gmail.com	Trang web: http://ketoan.vnua.edu.vn/index.php/vi/
Cách liên lạc với giảng viên: Thông qua email	

X. Các lần cải tiến (đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện):

- Lần 1: 7/ 2019

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo

- Lần 2: 7/ 2020

Bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams

- Lần 3: 7/2021

Tăng số tín chỉ tự học từ gấp 2 lần thành gấp 3 lần số tín chỉ lý thuyết

- Lần 4: 7/2022

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo, phương pháp đánh giá

- Lần 5: 8/2023

Rà soát phương pháp đánh giá